

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 13 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị Mai H**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: khu M, phường C, thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: tổ 4, khu 5, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Mai H** và anh **Nguyễn Mạnh C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Trần Thị Mai H** và anh **Nguyễn Mạnh C** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **Trần Thị Mai H** và anh **Nguyễn Mạnh C** đều khẳng định có 02 con chung là cháu **Nguyễn Gia H3**, sinh ngày 24/8/2013 và cháu

Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26/8/2016. Nay ly hôn, chị H và anh C thỏa thuận: Giao các con chung là cháu Nguyễn Gia H3 và cháu Nguyễn Hoàng N cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H3 và cháu N đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ: chị Trần Thị Mai H và anh Nguyễn Mạnh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Mai H và anh Nguyễn Mạnh C thỏa thuận: chị H tự nguyện chịu cả 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006220 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị Trần Thị Mai H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Trần Thị Mai H 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền